

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 042017/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 8 năm 2017
*“V/v Tranh chấp về
hôn nhân và gia đình”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Minh;
2. Ông Lưu Ngọc Khoa.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Long Ca – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 91/2016/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2016 về *“Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 5, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Phan Văn L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 5, xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 02 tháng 12 năm 2016 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về hôn nhân:

Theo chị H trình bày: Chị và anh Phan Văn L chung sống với nhau từ ngày 14 tháng 12 năm 2007, cả hai đã tìm hiểu và đến với nhau trên tinh thần tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối gì nhau, hai vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Trong quá trình chung sống cả hai vợ chồng sống rất hạnh phúc. Đến khoảng năm 2009 thì không còn được hạnh phúc như xưa và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên chơi bời cùng bạn bè mà không lo làm ăn. Vì vậy, vợ chồng bất đồng quan điểm sống vào năm 2011 anh L đã bỏ nhà đi, từ đó đến nay không biết anh Liệt đi đâu, làm gì và chị cũng không có bất cứ tin tức gì về anh L. Khi đi anh L không đăng ký tạm vắng với chính quyền địa phương.

Năm 2016 chị H đã làm thủ tục “*Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú*” đến ngày 02/6/2016 đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên họp và đồng ý.

Năm 2017 chị H tiếp tục làm thủ tục “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” đến ngày 12/5/2017 đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên họp và đồng ý.

Nay chị H xét thấy tình cảm với chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn vắng mặt với anh Liệt.

Về con chung:

Trong quá trình chung sống chị H và anh Liệt có 02 con chung tên là Phan Thị Kiều D, sinh ngày 09/10/2008 và Phan Thị Th, sinh ngày 09/8/2011. Hiện nay cả 02 con chung đang sống với chị H. Theo yêu cầu của chị H yêu cầu tòa án giao cả 02 con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi các con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa vị đại diện VKS trình bày lời phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký, HĐXX là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; khoản 2 Điều 56, khoản 2, Điều 81 Luật HNGĐ; khoản 2 Điều 68 BLDS; Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Phan Văn L.

Về con chung: Giao 02 con chung Phan Thị Kiều D, sinh ngày 09/10/2008; Phan Thị Th sinh ngày 09/8/2011 cho chị Hoàng Thị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị H không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Hoàng Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai của chị H và tiến hành các thủ tục tố tụng “Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú” và “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” đồng thời thụ lý giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 78 – Bộ luật dân sự 2005 (Khoản 2 Điều 68 - Bộ luật dân sự 2015);

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc và lừa dối gì nhau cả hai làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau nên không tôn trọng nhau, dẫn đến mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ; Chị H và anh L đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần cho chị H và anh L được ly hôn với nhau.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh L có 02 con chung tên là Phan Thị Kiều D, sinh ngày 09/10/2008 và Phan Thị Th, sinh ngày 09/8/2011. Hiện nay cả 02 con chung đang sống với chị H. Theo yêu cầu của chị H yêu cầu tòa án giao cả 02 con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Liệt cấp dưỡng tiền nuôi các con chung. Xét thấy hiện nay anh L đã bỏ đi khỏi địa phương; các cháu Phan Thị Kiều D và Phan Thị Th có nguyện vọng ở với chị H. Vì vậy cần giao các cháu D, Th cho chị H để chị H chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và đảm bảo cho các cháu cuộc sống ổn định sau này là phù hợp với quy định tại Điều 81- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ chấp nhận nguyện vọng của chị H là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 BLDS; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H. Cho chị Hoàng Thị H và anh Phan Văn L được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu Phan Thị Kiều D, sinh ngày 09/10/2008; Phan Thị Th, sinh ngày 09/8/2011 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi các con chung.

Anh Phan Văn L không trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nhưng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được cản trở anh Liệt thực hiện quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí là 200.000 đồng. Chị Hoàng Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số: 0002946 ngày 02 tháng 12 năm 2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Thọ